

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Quý;

Bà Đàm Thiệu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (đã chết) và bà Triệu Thị L; vợ: Lãng Thị D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tại, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/3/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1960 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Hoàng Thị T; con: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 59/2010/HSST ngày

29/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/3/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lô Văn Đ, sinh năm 1981, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/3/2024 Tổ công tác đội CSĐTTP Kinh tế - ma túy Công an huyện T đến nhà Nông Văn K tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn gọi hỏi xét nghiệm chất ma túy để phục vụ công tác cai nghiện. Qua kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên phải của K đang mặc có 08 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ghi là chất ma túy Heroin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn K và thu giữ tang vật gồm: 08 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu đen số IMEI 862548050390843178 lắp sim số thuê bao 0374.166976. Bước đầu, Nông Văn K khai nhận số ma túy trên mua với Nguyễn Văn H, trú tại Thôn P, xã Đ, huyện T, Lạng Sơn với giá 4.000.000 đồng tại khu vực Thôn N, xã Đ mục đích chia nhỏ đem bán kiếm lời.

Cùng ngày 22/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, kết quả thu giữ: 06 gói chất bột màu trắng dạng cục được đựng trong túi ni lon màu trắng suốt miệng túi có viền màu đỏ; số tiền 27.500.000 đồng; 01 căn cước công dân số 020060002090 cấp ngày 08/5/2022 mang tên Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung màu tím, số IMEL: 359051090646084101, lắp sim thuê bao 0256066386.

Tại bản kết luận giám định số: 419/KL-KTHS, ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- 08 (tám) gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn K gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,266 gam (đã trừ bì).

- 06 (sáu) gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 21,789 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số: 437/KL-KTHS, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 27.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nông Văn K và Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 12/3/2024, Nguyễn Văn H đi xe khách từ nhà đi đến thành

phố S, tỉnh S mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Khi đến khu vực bến xe thành phố S, H hỏi mua 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi địa chỉ) thì người này đồng ý. Sau đó người đàn ông này một mình điều khiển xe mô tô đi khoảng 30 phút sau thì quay lại đón Nguyễn Văn H ra khu vực đất trống cách bến xe khoảng 300m bán cho H 07 (bảy) gói ma túy Heroin giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Sau khi mua được ma túy H bắt xe khách quay trở về nhà cất giấu ma túy trong bếp. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/3/2024, bán cho Nông Văn K 01 gói ma túy giá 4.000.000 đồng tại khu vực Thôn N, xã Đ, huyện T. Sau khi mua được ma túy Nông Văn K đem về nhà chia thành 21 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 16/3/2024 đến ngày 21/3/2024, bản thân K tự sử dụng hết 12 gói bằng hình thức chích tại nhà. Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/3/2024 tại khu vực Thôn N, xã Đ, huyện T, K bán cho Lô Văn Đ trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 200.000 đồng. Đến sáng ngày 22/3/2024, K cất giấu 08 gói ma túy còn lại trong túi áo khoác đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTĐ ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Đồng thời bị cáo K thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu, bị cáo H thừa nhận đi mua ma túy về bán cho bị cáo K để kiếm lời, phù hợp với lời khai của các đối tượng được mua ma túy với các bị cáo, bị cáo H trình bày số tiền thu giữ 27.500.000 đồng là tiền của vợ không phải tiền của bị cáo H, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo 01 căn cước công dân; đối với 02 điện thoại (01 chiếc của bị cáo K, 01 chiếc của bị cáo H) các bị cáo không đề nghị trả lại vì dùng vào việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trọng đựng ma túy của bị cáo K và bị cáo H.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại của nhãn hiệu Redmi của bị cáo Nông Văn K; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo K do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt anh Lô Văn Đ là người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy việc vắng mặt anh Lô Văn Đ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật và các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/3/2024 tại nhà của Nông Văn K, tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế – Ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang đối với Nông Văn K có hành vi tàng trữ 0,266 gam chất ma túy Heroin mua với Nguyễn Văn H với mục đích để bán kiếm lời. K đã bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Lô Văn Đ vào ngày 22/3/2024. Khám xét nơi ở của H, kết quả thu giữ được 21,789 gam chất ma túy Heroin, H chưa kịp bán hết thì bị thu giữ. Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, do đó lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy

hiểm. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn K là nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật và cố tình thực hiện vì mục đích vụ lợi và phục vụ cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị xã hội lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Trong vụ án này các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H có nhân thân không tốt. Cụ thể đối với bị cáo Nông Văn K, tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án, tại Bản án số 59/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H tham gia với vai trò độc lập, bị cáo Nguyễn Văn H là người mua ma túy với một đối tượng ở S về bán cho bị cáo Nông Văn K, còn bị cáo K mua ma túy với bị cáo H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi bị bắt quả tang, bị cáo Nông Văn K bị thu giữ 0,266 gam chất ma túy Heroin mua, bị cáo Nguyễn Văn H bị thu giữ 21,789 gam chất ma túy Heroin.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nông Văn K có bố đẻ là ông Nông Văn P được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen “đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”, có mẹ đẻ là bà Triệu Thị L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen “đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước” và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng “Huy chương kháng chiến hạng nhì”, do vậy bị cáo

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên thấy rằng cần xử phạt cách ly các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 02/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, các bị cáo không có tài sản. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,204 gam Heroin và 20,390 gam Heroin của các bị cáo và các vỏ bao gói (cũ); Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi của bị cáo K, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị cáo H (02 chiếc điện thoại trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội); trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên đến việc phạm tội.

[12] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng của bị cáo Nông Văn K do bán ma túy Heroin có được.

[13] Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo Nông Văn K mua ma túy với bị cáo Nguyễn Văn H, do bị cáo K chưa trả tiền cho bị cáo H, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[14] Đối với số tiền 27.500.000 đồng khi khám xét thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra Công an xác định được số tiền trên là của bà Hoàng Thị T (vợ của bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 12/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả số tiền 27.500.000 đồng cho bà Hoàng Thị T. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H tại khu vực thành phố S, tỉnh S, xét thấy đây là lời khai một phía của bị cáo H, mặt khác không xác định được tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[16] Quan điểm giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát do phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nông Văn K;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nông Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Nông Văn K, Nguyễn Văn H.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,204 gam Heroine đựng trong 01 (một) phong bì và các vỏ bao gói cũ, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn K ngày 22/3/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Văn H, Bùi Anh T và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn M, Nông Phương T, Nông Văn K, Trần Thanh C, Hoàng Văn H và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ 20,390 gam Heroine và các vỏ bao gói cũ đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi đối với Nguyễn Văn H ngày 22/3/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Văn H, Bùi Anh T và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm:

Nguyễn Văn H, Vương Thanh T, Nông Ngọc T, Nông Văn P, Nguyễn Đức L và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

4.2 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng của nhãn hiệu Redmi màu đen số IMEI 862548050390843178, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu tím, số IMEL: 359051090646084/01, đã qua sử dụng.

4.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân số 020060002090.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 18/6/2024).

4.4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do thu lợi bất chính của bị cáo Nông Văn K để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nông Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền